**TIẾT 2. VĂN BẢN ĐỌC**

**THẦN TRỤ TRỜI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

* **Học sinh vận dụng** tri thức ngữ văn để:
* **Chỉ ra** các chi tiết về không gian, thời gian của câu chuyện
* **Tóm tắt** quá trình tạo lập nên trời và đất của nhân vật thần Trụ Trời và nêu nội dung bao quát câu chuyện
* **Nhận xét** về cách giải thích quá trình tạo lập thế giới của tác giả dân gian
* **Học sinh liên hệ** với truyền thuyết có cùng nội dung và so sánh giữa truyền thuyết và thần thoại.

**2. Về năng lực:**

* **Học sinh** **vận dụng** tri thức đọc hiểu để tìm hiểu các yếu tố: nhân vật, cốt truyện, không gian, thời gian, lời kể sử thi trong văn bản Thần Trụ trời

**3. Về phẩm chất**: **Biết trân trọng** các giá trị tinh thần to lớn được thể hiện trong những sáng tác ngôn từ thời cổ đại truyền đến ngày nay.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị**: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THẾ**  **a. Mục tiêu hoạt động**: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học  **b. Nội dung thực hiện**:   * GV cho HS xem video clip 3 vị thần từng gánh cả bầu trời trên lưng trong thần thoại (tư liệu đính kèm) * HS theo dõi và nêu cảm nhận | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên chiếu video, đặt câu hỏi  Sau khi xem video con ghi nhớ được câu chuyện của vị thần nào? Theo con vì sao con người thuở sơ khai lại hình thành nên những câu chuyện về những vị thần sáng tạo vũ trụ?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh theo dõi và trả lời câu hỏi  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên chốt ý và dẫn dắt vào bài học. | ***HS có thể trả lời theo các ý sau***  - Trình bày câu chuyện về vị thần mà con nhớ nhất  - Lí giải:  + Do con người chưa có khoa học kĩ thuật, mọi thứ của thế giới tự nhiên luôn mới mẻ, lạ lẫm với con người.  + Tư duy của con người thời khai hoang lập địa  🡺 Thế giới là một điều kì bí, mọi vật đều có linh hồn, sức sống. |
| **2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **a. Mục tiêu hoạt động**:   * **Học sinh vận dụng** tri thức ngữ văn để: * **Chỉ ra** các chi tiết về không gian, thời gian của câu chuyện * **Tóm tắt** quá trình tạo lập nên trời và đất của nhân vật thần Trụ Trời và nêu nội dung bao quát câu chuyện * **Nhận xét** về cách giải thích quá trình tạo lập thế giới của tác giả dân gian * **Học sinh liên hệ** với truyền thuyết có cùng nội dung và so sánh giữa truyền thuyết và thần thoại.   **b. Nội dung thực hiện:**   * Học sinh tiến hành chia nhóm tìm hiểu về thần Trụ Trời qua nhiều cách hình dung và sáng tạo khác nhau | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm với 4 nhóm năng lực  **- Nhóm 1**: Hình ảnh – Vẽ lại chân dung thần trụ trời và thuyết trình  **- Nhóm 2**: Tư duy – Sơ đồ hóa các đặc điểm của thần trụ trời, xác định không gian, thời gian và cốt truyện  **- Nhóm 3**: Ngôn ngữ - Viết đoạn văn/bài văn ngắn để chỉ ra các dấu hiệu của thần thoại biểu hiện trong tác phẩm  **- Nhóm 4**: Nghệ thuật – Viết bài thơ/bài hát/đoạn rap ngắn để giới thiệu về thần trụ trời  **\* Câu hỏi nâng cao cho các nhóm: Nhận xét về cách giải thích quá trình tạo lập thế giới của tác giả dân gian và ý nghĩa hình ảnh thần Trụ Trời**  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh chia nhóm và thực hiện nhiệm vụ  - Học sinh các nhóm thảo luận và chia sẻ. Cả lớp cùng thảo luận  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần tìm hiểu  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản về nội dung – nghệ thuật các truyện thần thoại. | **1. Chỉ ra các chi tiết về thời gian, không gian, nhân vật và cốt truyện của câu chuyện. Sau đó, chỉ ra nội dung bao quát của truyện Thần Trụ Trời**   |  |  | | --- | --- | | **Không gian** | **Thời gian** | | * Trời đất chỉ là một vùng hỗn độn, tối tăm, lạnh lẽo * Trời như một tấm màn rộng mênh mông * Mây xanh mù mịt * Trời đất phân đôi * Đất phăng như cái mâm vuông, trời trùm lên như cái bát úp * Trời đã cao và khô * Mặt đất ngày nay không bằng phẳng, mà chỗ lồi, chỗ lõm. | * Thuở ấy, chưa có thế gian, cũng như chưa có muôn vật và loài người. * Từ đó, trời đất phân đôi * Vì thế cho nên mặt đất ngày nay không bằng phẳng, mà chỗ lồi, chỗ lõm. * Ngày nay thành biển rộng * Cột trụ bây giờ không còn nữa * Sau này người ta thường nói rằng vết tích cột đó ở núi Yên Phụ, vùng Hải Hưng * Dân gian còn câu hát lan truyền tới ngày nay | | **Nhân vật** | **Cốt truyện** | | * **Hình hài đặc biệt**: một vị thần khổng lồ, chân thần dài không tả xiết, bước một bước là có thể qua từ vùng này đến vùng nọ, hay từ đỉnh núi này sang đỉnh núi khác * **Sức mạnh phi thường**: Trong đám hỗn độn, thần đứng dậy, ngẩng đầu đội trời lên, tự mình đào đất, đắp đá, đắp thành một cái cột cao, vừa to để chống trời | Xoay quanh việc thần Trụ trời trong quá trình tạo lập nên trời và đất.  + Thần Trụ trời xuất hiện với sức mạnh và hình hài đặc biệt  + Thần Trụ trời tự mình đào đất, đập đá, đắp thành một cái vừa cao, vừa to để chống trời.  + Cột được đắp cao lên bao nhiêu thì trời được nâng lên dần chừng ấy 🡺 vòm trời được đẩy lên cao.  + Khi trời cao và khô, thần phá cột, lấy đất đá ném tung đi khắp nơi tạo ra hòn núi, hòn đảo, gò, đống, những dải đồi cao 🡺 mặt đất ngày nay thường không bằng phẳng.  + Chỗ thần đào đất, đào đá đắp cột 🡺 biển rộng. |   **Nhận xét:**  **- Nội dung bao quát:** Truyện Thần Trụ trời thuộc nhóm thần thoại về nguồn gốc vũ trụ và các hiện tượng tự nhiên. Cụ thể ở đây, câu chuyện đã cho người đọc thấy được quá trình tạo ra trời, đất, thế gian của thần Trụ trời và các vị thần khác.  **- Dấu hiệu để xác định đây là truyện thần thoại:**   * **Không gian**: trời và đất 🡪 không gian vũ trụ, không thể hiện một địa điểm cụ thể. * **Thời gian**: “thuở ấy” thời gian mang tính chất cổ xưa, không rõ ràng. * **Cốt truyện**: xoay quanh việc thần Trụ trời trong quá trình tạo lập nên trời và đất. * **Nhân vật**: thần Trụ trời có vóc dáng khổng lồ và sức mạnh phi thường để thực hiện nhiệm vụ của mình là sáng tạp ra thế giới.   **- Đặc điểm của nhân vật thần Trụ trời:** Thần Trụ trời là người có năng lực phi thường, mạnh mẽ và đã có công tạo ra trời, đất.  **2. Nhận xét về cách giải thích quá trình tạo lập thế giới của tác giả dân gian và ý nghĩa hình ảnh thần Trụ Trời**  **- Nhận xét cách giải thích quá trình tạo lập thế giới của tác giả dân gian:**  **+** Đây là cách giải thích về thế giới của những người xưa cổ bằng trực quan và tưởng tượng, chưa có đầy đủ căn cứ, chưa được xác minh về độ chính xác và còn mang yếu tố hư cấu.  **+** Tác giả đã sử dụng yếu tố kỳ ảo trong văn hóa dân gian để lý giải quá trình tạo ra thế giới. Đây là một cách giải thích khá thú vị và không bị quá khôn khan như lý thuyết bình thường  **- Liên hệ:** Theo như ngày nay, khoa học công nhệ phát triển, cách lý giải theo hướng dân gian này có thể sẽ không còn phù hợp nữa. Nhưng mặt khác, nó lại giúp gìn giữ được nét văn hóa trong dân gian Việt Nam. Xã hội bây giờ đã hiện đại và khoa học phát triển, có đủ nguồn thông tin, cách minh chứng khoa học nên khi giải thích bất kì một hiện tượng nào cũng luôn yêu cầu, đòi hỏi độ chính xác cao, có căn cứ rõ ràng, xác thực. Như vậy, thông tin ấy mới có thể thuyết phục được mọi người**.**  **- Ý nghĩa nhân vật thần Trụ Trời:**  **+ Nhận thức:** Ông Trời sáng tạo ra muôn loài, muôn vật. Nhận thức của con người nguyên thủy là trời đất được sinh ra bởi ông Trời – người có quyền lực toàn năng trong vũ trụ. Đồng thời lí giải sự hình thành của đất trời và tự nhiên Điều đặc biệt là truyện còn thể hiện được vết tích của cột chống trời ở núi Thạch Môn, Hải Dương hiện nay. Soi trên thực địa thì núi An Phụ huyện Kim Môn, Hải Dương, nơi có đền thờ chúa Liễu Hạnh và Trần Hưng Đạo cho thấy đây chính là vết tích thần thoại của người Việt cổ.  **+ Quan niệm:** Ông Trời tạo ra muôn loài, tin tưởng vào tín ngưỡng thờ thần đặc biệt là ông Trời (điều này khác với phương Tây với quan điểm Chúa là đáng cứu thế)  **+ Khát vọng:** Thể hiện được khát vọng khai hoang, lập địa của con người thưở sơ khai. |
| **3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Dựa vào nội dung tìm hiểu về đoạn trích, học sinh liên hệ với nội dung của một thể loại khác   * **Học sinh liên hệ** với truyền thuyết có cùng nội dung và so sánh giữa truyền thuyết và thần thoại.   **b. Nội dung thực hiện**  Học sinh thảo luận theo nhóm đôi và chia sẻ quan điểm của mình | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  **- Giáo viên giao nhiệm vụ:**  Liên hệ với một truyền thuyết khác đã học cũng có hình ảnh của bầu trời và mặt đất. Tóm tắt truyện và so sánh điểm khác biệt  **- Thời gian:** 10 phút.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện bài làm  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | **3. Liên hệ và so sánh với truyền thuyết**  Cách hình dung và miêu tả đất, trời trong câu “đất phẳng như cái mâm vuông, trời trùm lên như cái bát úp, ...” trong truyện Thần Trụ trời gợi cho chúng ta nhớ đến truyền thuyết Sự tích bánh chưng, bánh dày.  ***- Tóm tắt truyền thuyết Bánh chưng, bánh dày:***  Sau khi đánh dẹp xong giặc Ân, vua Hùng Vương thứ 6 có ý định truyền ngôi cho con với điều kiện nếu ai tìm được món ăn ngon lành, để bày cỗ có ý nghĩa thì sẽ được nối ngôi. Trong khi các hoàng tử khác đua nhau tìm kiếm thứ của ngon vật lạ thì Lang Liêu – con trai thứ 18 lại lo lắng không biết cần chuẩn bị gì. Một hôm, chàng nằm mơ thấy có vị Thần đến bảo “*Này con, vật trong Trời Đất không có gì quý bằng gạo, vì gạo là thức ăn nuôi sống con người. Con hãy nên lấy gạo nếp làm bánh hình tròn và hình vuông, để tượng hình Trời và Đất. Hãy lấy lá bọc ngoài, đặt nhân trong ruột bánh, để tượng hình Cha Mẹ sinh thành*”. Nghe xong, chàng lập tức chọn loại gạo nếp tốt nhất để làm bánh Chưng, bánh Dày. Cuối cùng, món ăn của Lang Liêu được nhà vua khen ngon, có ý nghĩa và quyết định truyền ngôi cho chàng. Từ đó, mỗi dịp Tết Nguyên Đán, bánh Chưng và bánh Dày là hai loại bánh không thể thiếu khi cúng Tổ Tiên và Trời Đất.  ***- Những điểm tương đồng giữa hai tác phẩm.***  + Đều có tính hư cấu.  + Đều xuất hiện hình ảnh của các vị thần.  + Đều nói về hình dạng của Trời và Đất: trời có hình tròn, đất có hình vuông.  **Đất:**   * Trong Thần Trụ trời thì là: Đất phẳng như cái mâm vuông * Trong sự tích bánh chưng bánh dày, bánh chưng vuông vức tượng trung cho đất   **Trời**   * Trong Thần Trụ trời thì là: Trời trùm lên như cái bát úp * Trong sự tích bánh chưng bánh dày, bánh dày cũng màu trắng tròn đầy như cái bát tượng trưng cho Trời |
| **4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Học sinh vận dụng liên hệ về tín ngưỡng thờ thần của dân tộc, niềm tin vào thế giới siêu hình, vị trí và vai trò của các vị thần trong việc tạo niềm tin cho con người  **b. Nội dung thực hiện:** HS thực hiện một bài luận ngắn về một trong các chủ đề cho sẵn | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ  Học sinh thảo luận và thực hiện  **Đề 1**. So sánh thần Trụ Trời của Việt Nam và ông Bàn Cổ trong thần thoại Trung Quốc. Lí giải vì sao các vị thần sáng tạo thế giới luôn xuất phát từ việc tách rời trời và đất?  **Đề 2**. Theo con, niềm tin của con người ngoài các vị thần thì còn có những điều gì nữa? Lí giải  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện bài luận ngắn  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | HS sáng tạo theo hiểu biết và trí tưởng tượng của cá nhân  Gợi ý cho HS thực hiện  ***Tham khảo phụ lục*** |